TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày: 25-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D – TỈNH KHÁNH HÒA

- H phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tín

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hưởng,
2. Ông Trần Trực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thúy – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Y - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/HSST-QĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Hồ Anh T (tên gọi khác: L), sinh năm 1992 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn R, xã L, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; cha Hồ Văn U (sinh năm 1957), mẹ Lê Thị N (sinh năm 1958), vợ là Bùi Thị Thanh H (sinh năm 1995), có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/8/2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện D, "có mặt".

- Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc D (tên gọi khác: T), sinh năm 1986, "có mặt".

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện D, Khánh Hòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Ngọc P (B), sinh năm 1989, "có mặt"

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện D, Khánh Hòa.

2. Bà Phạm Thị Bích B, sinh năm 1984, "có mặt"

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện D, Khánh Hòa.

3. Bà Lê Thị G, sinh năm 1958, "có mặt"

Địa chỉ: Thôn R, xã L, huyện D, Khánh Hòa.

4. Bà Bùi Thị Thanh Y, sinh năm 1995, "có mặt"

Địa chỉ: Thôn R, xã L, huyện D, Khánh Hòa.

5. Ông Hồ Quốc H (Cùm), sinh năm 1983, "có mặt"

Địa chỉ: Thôn R, xã L, huyện D, Khánh Hòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn A, sinh năm 1974, "vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện D, Khánh Hòa.

2. Ông Nguyễn Hoàng O, sinh năm 1996, "vắng mặt"

Địa chỉ: Tổ dân phố H 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

3. Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1994, "có mặt"

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện D, Khánh Hòa.

4. Anh Nguyễn Thanh A, sinh năm 1999, "vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn R, xã L, huyện D, Khánh Hòa.

5. Anh Trần Anh Q, sinh năm 1999, "vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện D, Khánh Hòa.

6. Anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 2000, "vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn R, xã L, huyện D, Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 16/4/2018, Trần Văn A gọi điện thoại cho Hồ Anh T nhờ đi tìm Nguyễn Hoàng O để giải hòa mâu thuẫn giữa O và con ông T là Trần Anh Q. T đến quán cà phê Henry của Nguyễn Ngọc D (tại thôn R, xã L, huyện D) thì gặp T. T và O nói chuyện rồi xảy ra mâu thuẫn, T dùng ghế và ly thủy tinh đánh O thì ông D và vợ là Phạm Thị Bích B can ngăn nên T bỏ chạy ra sau quán. Nguyễn Ngọc Cường là em trai ông Dũng chạy đến dùng tay chụp cổ T để can ngăn thì bị T dùng tay đánh vào mặt. Ông D và bà B tiếp tục can ngăn thì giữa ông D và T xảy ra mâu thuẫn, T dùng đá ném vào trong quán của ông D rồi bỏ về quán cà phê K+ của mình (gần quán cà phê Henry). Ông D gọi điện thoại cho em trai là ông Nguyễn Ngọc P kể lại sự việc như trên.

Khoảng 15 phút sau, ông P mang theo 01 con dao đến quán cà phê K+ để giải quyết mâu thuẫn, đến nơi ông P và T cãi vả, xô xát nhau, ông P dùng dao đâm vào vùng cổ bên trái của T. T vào nhà lấy 01 cây rựa chém 01 nhát vào vùng bụng của ông P thì ông P bỏ chạy. Ông D thấy T đánh ông P nên lấy 01 cái dao chặt dừa chạy ra đánh T giải vay cho ông P nhưng bị T cầm rựa đánh trả. Ông D quay người bỏ chạy thì bị T dùng rựa chém vào cổ chân trái gây thương tích. Ông D được đưa đi bệnh viện cấp cứu đến ngày 03/5/2018 thì xuất viện.

Quá trình xô xát tại quán cà phê Henry, bị cáo Hồ Anh T đã làm hư hỏng 05 ghế nhựa, 01 bàn nhựa, 06 ly thủy tinh, 01 lồng chim và 01 con chim chích chòe than.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích 162/TgT ngày 13/6/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc D là 31%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích 161/TgT ngày 13/6/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc P là 01%. Nguyễn Ngọc P có đơn đề nghị không yêu cầu khởi tố Hồ Anh T về hành vi cố ý gây thương tích này.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích 194/TgT ngày 27/6/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hồ Anh T là 06%. Hồ Anh T có đơn đề nghị không yêu cầu khởi tố Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Ngọc D đối với hành vi cố ý gây thương tích này.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận tại bản Kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTS Gy 14/12/2018: 05 ghế nhựa, 01 bàn nhựa, 06 ly thủy tinh, 01 lồng chim và 01 con chim chích chòe than có tổng giá trị là 1.258.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 09/CT – VKSDK ngày 14/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Hồ Anh T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự; Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Ngọc D dùng dao gây thương tích cho Hồ Anh T với tỉ lệ thương tật 6%, Hồ Anh T không yêu cầu khởi tố nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Ngọc D; Hồ Anh T gây thương tích cho Nguyễn Ngọc P với tỉ lệ thương tật 1%, Nguyễn Ngọc P không yêu cầu khởi tố nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự Hồ Anh T về hành vi này; Hồ Anh T làm hư hỏng một số tài sản của ông Nguyễn Ngọc D và bà Phạm Thị Bích B có tổng giá trị 1.258.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi tám nghìn đồng) nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo điều luật đã viện dẫn trên và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134), điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Anh T từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*".

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo hối hận về hành vi vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Những người làm chứng: ông Trần Văn T, ông Nguyễn Hoàng O, anh Nguyễn Thanh A, anh Trần Anh Q, anh Nguyễn Đức H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan Điều tra nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3]. Bị cáo Hồ Anh T khai nhận quá trình thực hiện hành vi "*Cố ý gây thương tích*" đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên bản Cáo trạng số 09/CT – VKSDK ngày 14/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D là có căn cứ, đúng pháp luật, đủ cơ sở kết luận bị cáo Hồ Anh T đã phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi cố ý gây thương tích: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/4/2018, bị cáo Hồ Anh T đã dùng rựa chém vào cổ chân trái của ông Nguyễn Ngọc D gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 31%. Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn làm cho tình hình trật tự tại địa phương càng trở nên phức tạp, nên cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo H khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả, chưa có tiền án và tiền sự, bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xem xét để giảm cho bị cáo một phần hình phạt và áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Mẹ và vợ bị cáo là bà Lê Thị G, bà Bùi Thị Thanh Y bồi thường thay cho bị cáo do sự tác động của bị cáo số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng), bà Huyền và bà G không yêu cầu bị cáo trả lại nên HĐXX không xem xét. Bị hại, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận xong về việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm, tại phiên tòa không ai yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng vụ án:

Một con dao cán gỗ lưỡi bằng kim loại, một cây rựa dài 69 cm là công cụ đã sử dụng để thực hiện hành vi cố ý gây thương tích, ông Hồ Quốc H là chủ sở hữu cây rựa nêu trên nhưng không yêu cầu nhận lại tài sản này và đề nghị tiêu hủy, 03 thanh kim loại và 02 ghế nhựa không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy các vật chứng nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 20/3/2019 và ngày 26/3/2019, giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D)

[7]. Về án phí: Bị cáo Hồ Anh T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Anh T.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Hồ Anh T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*", thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2018.

2. Về vật chứng vụ án:

Tịch thu và tiêu hủy 01(Một) con dao cán gỗ lưỡi bằng kim loại, 01 (Một) cây rựa dài 69 cm, 03 (Ba) thanh kim loại, 02 (Hai) ghế nhựa (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 20/3/2019 và ngày 26/3/2019, giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D).

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Hồ Anh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;

- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Huỳnh Thị Tín